

Bản án số: 302/2018/HSPT
Ngày: 23-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương.
Bà Phạm Thị Xuân Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hà Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 250/2018/TLPT-HS ngày 16 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo 304/2018/HSST ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Việt T, sinh năm 1991 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Việt N, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1969; Sống chung như vợ chồng với Lê Thị P, sinh năm 1991, có 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 17/01/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 33/2008/HSST.

Ngày 24/4/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 209/2008/HSST.

Ngày 18/06/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 03 (ba) năm tù về tội: “Cướp giật tài sản” theo bản án số 343/2014/HSST.

Bị bắt quả tang ngày 13/03/2018, ngày 22/03/2018 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 10/05/2018 bị bắt tạm giam. Có mặt.

Ngoài ra còn có người bị hại không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài, Bùi Việt T và một người tên T1 (không rõ họ, địa chỉ) bàn bạc với nhau đi trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định trên, khoảng 01 giờ ngày 13/3/2018, T1 điều khiển xe mô tô không rõ nhãn hiệu, có biển số 60P1-153-xx chở T đi tìm ai sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp. Khi đi đến dãy phòng trọ tại địa chỉ tổ M, khu phố 11, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, T1 dừng xe lại còn T xuống xe đi vào dãy phòng trọ quan sát thì phát hiện cửa cổng khóa ngoài, phía trong có 03 (ba) xe mô tô đang dựng ở trước hành lang nên T kêu T1 vào phá khóa cửa cổng để trộm cắp xe máy. Nghe vậy, T1 đi vào dùng dụng cụ mở khóa đem theo sẵn phá khóa xe mô tô biển số 36R5-32xx. Sau khi T1 phá khóa xong, T đi vào lấy trộm 01 xe mô tô biển số 36R5-32xx. Khi T vừa dắt xe ra khỏi cổng phòng trọ thì bị chủ xe là anh Lê Văn C phát hiện bắt giữ T, còn T1 trốn thoát.

***Vật chứng vụ án:**

+01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 36R5-32xx; 01 ổ khóa màu trắng hiệu Zsolex-R cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi trả lại cho anh Lê Văn C.

+01 tua vít dài khoảng 09cm; 01 đoạn kềm gai kim loại dài khoảng 05cm dẹp một đầu, 01 đầu cong hình chữ L và 02 đồ dùng để mở khóa dài khoảng 05cm, phần đuôi cán bằng nhựa màu đen.

+01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu, biển số 60P1-153-xx, số máy 444958, số khung 444958 là phương tiện mà tên T1 dùng vào việc phạm tội. Qua điều tra xác minh nguồn gốc chiếc xe trên tại phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai thì không tìm thấy dữ liệu tra cứu.

+01 điện thoại di động hiệu Nokia 311 số seri 354133058471393 màu tím của Bùi Việt T sử dụng vào việc phạm tội.

***Tại bản kết luận định giá tài sản số 61/TCKH-HĐĐG ngày 15/03/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa đã kết luận: “01 (một) xe mô**

tô, gắn máy nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 36R5-32xx có giá trị định giá là 10.800.000 đồng (mười triệu tám trăm nghìn đồng)”.

*Về dân sự: anh Lê Văn C đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường.

Tại cáo trạng số 259/CT-VKS-HS ngày 20/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố Bùi Việt T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án sơ thẩm số 304/2018/HSST ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 10/05/2018 trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 13/03/2018 đến ngày 22/03/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10/9/2018, bị cáo Bùi Việt T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Hành vi của bị cáo Bùi Việt T đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét xử bị cáo với mức án 02 năm tù là phù hợp, tương đương với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài những tình tiết đã được cấp sơ thẩm xem xét, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Việt T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 01 giờ ngày 13/03/2018, Bùi Việt T và đối tượng tên T1 (không rõ họ, địa chỉ) có hành vi trộm cắp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 36R5-32xx của

anh Lê Văn C, có giá trị định giá là 10.800.000đ (mười triệu tám trăm nghìn đồng) thì T bị bắt quả tang để điều tra xử lý. Còn tên T1 trốn thoát.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo Bùi Việt T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm về quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành có khả năng lao động, nhưng để có tiền tiêu xài bị cáo lại thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng nhiều lần bị Tòa án xử phạt về các tội xâm phạm quyền sở hữu nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà nay lại tiếp tục phạm tội.

Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thiệt hại không lớn; do đó xử phạt bị cáo Bùi Việt T mức án 02 (hai) năm tù là phù hợp và thỏa đáng.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo T xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác chưa được xem xét. Bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới do đó kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí:

Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Việt T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật hình sự 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Bùi Việt T 02 (hai) năm tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 10/05/2018 trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 13/03/2018 đến ngày 22/03/2018.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Bị cáo Bùi Việt T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Công an TP Biên Hòa;
- Bị cáo – Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thành Sơn